

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/KDTM-ST**  
Ngày 14/5/2021  
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Ngọc Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Trọng Ngoan

Bà Đoàn Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký-Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2020/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2020, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trụ sở: phường LH, quận Đ, thành phố HN.

Địa chỉ liên hệ: phường 4, Quận 3, thành phố HCM.

*1.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1.1.1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

1.1.2. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn V - Chuyên viên xử lý nợ; Ông Nguyễn Hữu M - Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt)

Cùng địa chỉ liên lạc: phường 4, quận 3, thành phố HCM theo Văn bản ủy quyền số 41094/2020/UQ-PGD ngày 27/7/2020

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV TM S-T

*Đại diện theo pháp luật*: Bà Trần Thị Băng T – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 43<sup>B</sup> đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Băng T, sinh năm 1961. Địa chỉ: khóm ĐA 5, phường MX, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Phần trình bày của ông Nguyễn Tuấn V là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV*:

Công ty TNHH MTV TM S-T đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV - Chi nhánh AG theo hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017, như sau:

- Khế ước nhận nợ lần 05/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-05 ngày 13/8/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 137.000.000 đồng, lãi suất 22.5%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, mục đích bổ sung vốn lưu động buôn bán đồ uống.

- Khế ước nhận nợ lần 06/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-06 ngày 31/8/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 66.000.000 đồng, lãi suất 21.9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, mục đích bổ sung vốn lưu động buôn bán đồ uống.

- Khế ước nhận nợ lần 07/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-07 ngày 02/10/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 83.000.000 đồng, lãi suất 22.5%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, mục đích bổ sung vốn lưu động buôn bán đồ uống.

- Khế ước nhận nợ lần 08/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-01 ngày 31/10/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 67.000.000 đồng, lãi suất 20.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, mục đích bổ sung vốn lưu động buôn bán đồ uống.

Tổng cộng số tiền vay là 353.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu đồng*) và khoản vay được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Băng T theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0084/HDBL ngày 30/11/2017.

- Ngoài ra, Công ty TNHH MTV TM S-T còn mở giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 02/3/2018.

- Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH MTV TM S-T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH MTV TM S-T để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty

TNHH MTV TM S-T cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tuấn V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH MTV TM S-T phải trả ngay một lần cho ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến hết ngày 14/5/2021 số tiền là 219.054.805 đồng (*Hai trăm mười chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 100.295.777 đồng (*Một trăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), tiền lãi trong hạn 3.670.825 đồng, lãi quá hạn là 65.344.030 đồng, lãi phạt chậm trả 9.441.255 đồng và số tiền thế còn nợ 40.302.918 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm lẻ hai nghìn chín trăm mười tám đồng*) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (Dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ) số 11246666 ngày 02/7/2018.

- Ngoài ra Công ty TNHH MTV TM S-T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp Công ty TNHH MTV TM S-T không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bà Trần Thị Băng T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

*\* Bị đơn Công ty TNHH MTV TM S-T: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Băng T: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tuấn V, ông Nguyễn Hữu M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV giữ yêu cầu khởi kiện; Bị đơn Công ty TNHH MTV TM S-T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Băng T vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV TM S-T chịu trách nhiệm trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 14/5/2021 là 219.054.805 đồng (*Hai trăm mười chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 100.295.777 đồng (*Một trăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), lãi trong hạn 3.670.825 đồng, lãi quá hạn là 65.344.030 đồng, lãi phạt chậm trả 9.441.255 đồng và số tiền thế còn nợ lại là 40.302.918 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm lẻ hai nghìn chín trăm mười tám đồng*) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (Dành

cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ) số 11246666 ngày 02/7/2018. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV. Đồng thời, tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0084/HDBL ngày 30/11/2017 được ký kết giữa ngân hàng với bà Trần Thị Băng T để đảm bảo cho việc thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV do ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Đỗ Thành Tr - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý đại diện theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam TV. Ông Đỗ Thành Tr ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tuấn V - Chuyên viên xử lý nợ và ông Nguyễn Hữu M - Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo văn bản ủy quyền số 41094/2020/UQ-PGD ngày 27/7/2020, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[1.2] Bị đơn Công ty TNHH MTV TM S-T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Băng T mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng Công ty TNHH MTV TM S-T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Băng T vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *[2] Về thẩm quyền:*

[2.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV TM S-T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017 và nợ tiền thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ lần 05/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-05 ngày 13/8/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 137.000.000 đồng, lãi suất 22.5%/năm; Khế ước nhận nợ lần 06/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-06 ngày 31/8/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 66.000.000 đồng, lãi suất 21.9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần; Khế ước nhận nợ lần 07/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-07 ngày 02/10/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 83.000.000 đồng, lãi suất 22.5%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần; Khế ước nhận nợ lần 08/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-01 ngày 31/10/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 67.000.000 đồng, lãi suất 20.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, các lần vay tiền với mục đích bổ sung vốn lưu động buôn bán đồ uống.

[2.2] Công ty TNHH MTV TM S-T có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và việc cho vay phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung, Hội đồng xét xử nhận định đối với vụ án như sau:

[3.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV - Chi nhánh AG và Công ty TNHH MTV TM S-T có ký Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV TM S-T theo Khế ước nhận nợ lần 05/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-05 ngày 13/8/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 137.000.000 đồng, lãi suất 22.5%/năm; Khế ước nhận nợ lần 06/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-06 ngày 31/8/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 66.000.000 đồng, lãi suất 21.9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần; Khế ước nhận nợ lần 07/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-07 ngày 02/10/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 83.000.000 đồng, lãi suất 22.5%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần; Khế ước nhận nợ lần 08/số: SME/AGG/17/0084/HĐTD-01 ngày 31/10/2018, thời hạn vay 12 tháng, số tiền vay: 67.000.000 đồng, lãi suất 20.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, mục đích bổ sung vốn lưu động buôn bán đồ uống

[3.2] Giữa hai bên có ký kết và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tự nguyện phù hợp theo quy định của pháp luật do Công ty TNHH MTV TM S-T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Công ty TNHH MTV TM S-T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền vốn vay 100.295.777 đồng (*Một trăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017 đã ký kết.

[3.4] Ngoài số tiền vốn vay theo Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017 thì Công ty TNHH MTV TM S-T còn mở giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (Dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ) số 11246666 ngày 02/7/2018 với số tiền thẻ còn nợ lại là 40.302.918 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm lẻ hai nghìn chín trăm mười tám đồng*)

[3.5] Tổng cộng số tiền Công ty TNHH MTV TM S-T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền theo hợp đồng tín dụng và tiền nợ thẻ là 140.598.695 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng*)

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV căn cứ theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017 thì tiền lãi phát sinh từ số tiền vốn

vay Công ty TNHH MTV TM S-T vi phạm nghĩa vụ trả lãi tạm tính đến ngày 14/5/2021 với số tiền lãi là: 78.456.110 đồng (trong đó lãi trong hạn 3.670.825 đồng, lãi quá hạn là 65.344.030 đồng, lãi phạt chậm trả 9.441.255 đồng). Xét thấy, Công ty TNHH MTV TM S-T không đóng lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.1] Để đảm bảo khoản nợ vay bà Trần Thị Băng T đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0084/HDBL ngày 30/11/2017 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV-Chi nhánh AG.

[4.2] Tại phiên tòa, ông V là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng xác định đây là hợp đồng bảo lãnh toàn bộ trách nhiệm của Công ty TNHH MTV TM S-T đối với hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng có thỏa thuận. Nội dung hợp đồng bảo lãnh được xác lập giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 335, Điều 336 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xem xét, chấp nhận tiếp tục duy trì đối với Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0084/HDBL ngày 30/11/2017 nhằm đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

[4.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với việc Công ty TNHH MTV TM S-T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và không đóng lãi đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số SME/AGG/17/0084/HDHM ngày 30/11/2017 là gây thiệt hại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV nên yêu cầu tính lãi phát sinh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV là có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Tổng cộng số tiền vốn và lãi mà Công ty TNHH MTV TM S-T, phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm tính đến ngày 14/5/2021 là 219.054.805 đồng (*Hai trăm mười chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 100.295.777 đồng (*Một trăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), tiền lãi trong hạn 3.670.825 đồng, lãi quá hạn là 65.344.030 đồng, lãi phạt chậm trả 9.441.255 đồng và số tiền thẻ còn nợ lại là 40.302.918 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm lẻ hai nghìn chín trăm mười tám đồng*) theo giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (Dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ) số 11246666 ngày 02/7/2018.

[5] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

[5.1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV được chấp nhận được nhận lại tiền tạm ứng án phí 5.424.500 đồng (*Năm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007661 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[5.2] Công ty TNHH MTV TM S-T phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- + Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;
- + Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.
- + Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, Điều 147, Điều 150, Điều 158, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- + Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV TM S-T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV nhận số tiền 219.054.805 đồng (*Hai trăm mười chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm lẻ năm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 100.295.777 đồng (*Một trăm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), tiền lãi tạm tính đến ngày 14/5/2021 là 78.456.110 đồng (*Bảy mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn một trăm mười đồng*) và tiền thế tín dụng còn nợ là 40.302.918 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm lẻ hai nghìn chín trăm mười tám đồng*) theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm (Dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ) số 11246666 ngày 02/7/2018.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/5/2021) bị đơn Công ty TNHH MTV TM S-T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0084/HDBL ngày 30/11/2017, giữa bên bảo lãnh bà Trần Thị Băng T với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV-Chi nhánh AG để đảm bảo cho việc thi hành án.

2/- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 5.424.500 đồng (*Năm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007661 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Công ty TNHH MTV TM S-T phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.952.740 đồng (*Mười triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

\* Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, Công ty TNHH MTV TM S-T, bà Trần Thị Băng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự “ Để thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Ngọc Thúy**